

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 06/2020/QĐST- DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
AL, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Trung Tr.

+ Bà Trần Thị T.

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn T.

+ Bà Nguyễn Thị H.

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trung Nh.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ D.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ N.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ Tr.

+ Anh Nguyễn Trung T.

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H thống nhất đến ngày 31/7/2020 khai thác hết keo nguyên liệu giấy và hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trung Tr, bà Trần Thị T toàn bộ diện tích đất là 2.045 m² tại thửa đất số 428, tờ bản đồ số 4, loại đất màu, tọa lạc thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (Đã được Ủy ban nhân dân huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 00782/QSDĐ/B4 ngày 20/01/1996 cho hộ ông Nguyễn Trung Tr).

[2.2] Sau khi ông Tr, bà T nhận lại diện tích đất. Đến ngày 15/8/2020 ông Nguyễn Trung Tr, bà Trần Thị T hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền cải tạo làm tăng giá trị quyền sử dụng đất là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Tr, bà Trần Thị T tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 08649 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bình Định. Ông Tr, bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên